

**Dự thảo lần 2****NGHỊ ĐỊNH****Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc và trước thời hạn**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2008, năm 2014 và năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc và trước thời hạn.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 17 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật số 72/2014/QH13 và khoản 4 Điều 1 Luật số .../2024/QH15; khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Luật số 19/2008/QH12 và khoản 5 Điều 1 Luật số .../2024/QH15.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là cấp tướng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Tiêu chí, tiêu chuẩn xét thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc**

1. Sĩ quan có cấp bậc quân hàm hiện tại thấp hơn cấp bậc quân hàm cao nhất của chức vụ, chức danh sĩ quan đang đảm nhiệm là cấp tướng từ 02 (hai) bậc trở lên, đến thời hạn, các năm trong niên hạn hoàn thành tốt nhiệm vụ, lập thành tích đặc biệt xuất sắc được xét thăng quân hàm vượt bậc khi được tặng thưởng một trong các hình thức khen thưởng (không tính các hình thức khen thưởng theo niên hạn hoặc quá trình cống hiến), sau đây:

a) Các hình thức huân chương: Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Quân công hạng Nhất; Huân chương Lao động hạng Nhất; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất; Huân chương Chiến công hạng Nhất;

b) Danh hiệu vinh dự nhà nước: Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Danh hiệu Anh hùng Lao động;

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh.

2. Trong thời hạn giữ một chức vụ chỉ được được xét thăng quân hàm vượt bậc một lần và vượt một bậc; thời điểm được tặng thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng phải trong niên hạn giữ cấp bậc quân hàm hiện tại.

3. Trường hợp trong niên hạn sĩ quan đạt nhiều thành tích thì chỉ áp dụng một thành tích cao nhất để xét thăng quân hàm vượt bậc.

4. Các trường hợp chưa quy định tại khoản 1 Điều này do cấp có thẩm quyền quyết định.

#### **Điều 4. Tiêu chí, tiêu chuẩn xét thăng quân hàm cấp tướng trước thời hạn**

1. Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam lập chiến công xuất sắc trong chiến đấu, công tác, nghiên cứu khoa học được xét thăng quân hàm cấp tướng trước thời hạn khi được tặng thưởng một trong các hình thức huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước (không tính các hình thức khen thưởng theo niên hạn hoặc quá trình cống hiến), sau đây:

a) Các hình thức huân chương: Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Chiến công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Dũng cảm;

b) Danh hiệu vinh dự nhà nước: Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Danh hiệu Anh hùng Lao động;

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh.

2. Trong thời hạn giữ một chức vụ chỉ được được xét thăng quân hàm cấp tướng trước thời hạn một lần và thời điểm tặng thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước và giải thưởng phải trong niên hạn giữ cấp bậc quân hàm hiện tại.

3. Thời gian thăng quân hàm cấp tướng trước thời hạn không quá 12 tháng.

4. Các trường hợp chưa quy định tại khoản 1 Điều này do cấp có thẩm quyền quyết định.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2024.

**Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch nước;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội;
- Các Bộ: Quốc phòng, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: NC, KHTH, PL, VPBCS;
- Lưu: VT, NC (102).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**